

Phát triển rừng gỗ lớn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho các hộ gia đình, mà còn giúp giảm xói mòn, rửa trôi đất... góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và chống biến đổi khí hậu.

Hiệu quả kinh tế và môi trường của rừng gỗ lớn so với rừng gỗ nhỏ đã được khẳng định qua mô hình “Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn” (keo lai và keo tai tượng) do VFP Phát triển rừng, Tổng cục Lâm nghiệp (BNN-PTNT) chủ trì thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2016.

Chuyển hóa rừng - chuyển hóa nhận thức

Đ án “Trồng rừng thâm canh gỗ lớn (keo lai, keo tai tượng) và chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn” thuộc dự án Khuyến nông Trung ương do VFP Phát triển rừng chủ trì thực hiện trong giai đoạn từ năm 2014 - 2016 tại các địa phương Yên Bái, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đắk Nông với quy mô chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn 350ha (trong đó 140ha keo lai, 210ha keo tai tượng).

Theo báo cáo tổng kết dự án của Tổng cục Lâm nghiệp, tổng diện tích xây dựng mô hình là 370/350ha (đạt 105,7% kế hoạch), tại 28 xã, thuộc 24 huyện, 155 hộ tham gia xây dựng mô hình.

Th.S Nguyễn Văn Kỳ, Chủ nhiệm dự án cho biết, mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn được chủ trì đúng định hướng với loài cây, địa chủ kiến lập địa, tuổi cây, nguồn giống và tình hình sinh trưởng của rừng trước khi tác động chuyển hóa. Các biện pháp kỹ thuật chuyển hóa rừng thực hiện đúng theo quy trình được phê duyệt; các chỉ số sinh trưởng và được kính, chiều cao, trữ lượng, năng suất bình quân/năm của mô hình đều vượt trội so với rừng trước khi chuyển hóa và rừng trồng không chuyển hóa cùng lập địa trong khu vực. Được kính bình quân cao hơn 38%, trữ lượng bình quân cao hơn 10%, năng suất cao hơn 32,1% so với rừng không chuyển hóa.

Không chỉ tăng năng suất, mô hình rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn còn mang lại giá trị kinh tế cao hơn so với rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ.

Theo đánh giá của Th.S Nguyễn Văn Khoa, so với rừng trồng gỗ nhỡ, loài nhuần tẻ rừng gỗ lớn cao hơn nhuần tẻ trồng theo tuồng khai thác và đổ đốn kính cây. Chết tính riêng đũa với loài cây trồng phổ biến là cây keo, đũa năm tuổi 6 vùn còn là rừng trồng gỗ nhỡ nên chết có thể bán làm dăm gỗ, gỗ mủ, giá trị đũa khoả ng 80 triệu đũa ng/ha, thu nhập bình quân từ 12 - 15 triệu đũa ng/ha/năm.

Thế nhữ ng, khi trở thành rừng trồng gỗ lớn, tức là cây sau 10 - 14 năm trồng mới tiến hành khai thác, số n lượng đũa t từ 200 - 240m³/ha và hữ u hữ t các cây đã đũa t đũa ng kính trên 18cm, chiế m 50% từ lượng khoả ng 100 - 120m³/ha. Lúc đó, rừng sẽ đũa c bán theo giá gỗ xẻ, gỗ chết biến với giá trị từ 1,8 - 2 triệu đũa ng/m³, tức là khoả ng 250 - 300 triệu đũa ng/ha, loài nhuần bình quân từ 22 - 25 triệu đũa ng/ha/năm, cao gấp hữ n 1,5 lần giá trị rừng gỗ nhỡ và cao hơn giá trị kinh từ đũa với rừng trồng gỗ lớn khác nhữ thông, quế, sa mủ c, lim xanh...

Ông Khoa chia sẻ, ban đũa u triển khai đũa án trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyên hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn, ngườ i dân không khữ i nghi ngờ về tính khữ thi của đũa án, bởi lâu nay phữ ng thữ c rừng trồng gỗ nhỡ đã ăn sâu trong nếp nghĩ của ngườ i dân. Nhữ tích cữ c tuyên truyề n vùn đũa ng, cùng với số hữ trở ban đũa u của đũa án về cây giữ ng, phân bón, kữ thuậ t chăm sóc, canh tác thông qua các buữ i tữ p huữ n, ngườ i dân đã đũa n hiữ u và thữ y đũa c loài ích của viữ c thâm canh rừng gỗ lớn và chuyên hóa rừng gỗ nhỡ sang rừng gỗ lớn.

Ông Trần Văn Hoàn ở xã Xuân Du, hữ y n Nhữ Thanh, Thanh Hóa phữ n khữ i cho biữ t: "Ban đũa u tôi và nhữ u hữ dân cũng khá nghi ngờ i đũa đũa ký tham gia mô hình, bởi vì chu kỳ trồng rừng gỗ lớn kéo dài từ 12 - 14 năm, gấp 2 lần so với chu kỳ trồng rừng thông thữ ng. Tuy nhiên, sau khi đũa c cán bữ Chi cữ c Lâm nghiữ p Thanh Hóa nhữ t tình hữ ng đũa n, giữ i thích về hiữ u quữ của rừng trồng gỗ lớn và nhữ n nhữ ng hữ trở thữ t thữ c nhữ phân bón NPK 360kg/ha đũa bón chăm sóc cho cây, nên gia đũa nhữ đũa n chuyề n đũa i 5,1/8,6ha rừng sang rừng trồng gỗ lớn. Tuy rừng chết a đũa n chu kỳ thu hoả ch, nhữ ng sau 2 năm chuyề n hóa, mô hình đã cho thữ y số khác biữ t và mang lại hiữ u quữ. Khi khai thác đũa a, gia đũa nhữ đũa a thữ a khoả ng 3.000 cây, số n lượng 125m³, bán đũa c 125 triệu đũa ng sau khi đã trừ chi phí khai thác và chăm sóc rừng còn lại 20 triệu đũa ng/ha".

Ông Lê Mạnh xã Thanh Lâm, hữ y n Ba Chữ, Quữ ng Ninh cho biữ t, gia đũa nhữ n 100ha rừng, trong đó có 10ha rừng đang giai đũa n khữ tán, chuyề n bữ khai thác. Sau khi nghe cán bữ Trung tâm Khuyề n nông Quữ ng Ninh tuyên truyề n về loài ích và giá trị kinh từ của rừng gỗ lớn, gia đũa nhữ đã mủ nh đũa n chuyề n đũa i 5ha sang rừng kinh doanh gỗ lớn. Ông tiến hành chết t đũa a thữ a nhữ ng cây gỗ nhỡ, còi cữ c, sâu bữ nh, sinh trữ ng kém đũa i khoả ng 600 - 700 cây đũa y

gỗ lớn, sau đó trồng bổ sung cây ba kích để tăng giá trị rừng.

Hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững

Đ án “Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ cung cấp gỗ lớn giai đoạn 2014 - 2016” đã đạt được những mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả cho người dân và hiệu quả phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn. Để biết được với các địa phương tham gia xây dựng mô hình, người dân được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn, tạo điều kiện và thúc đẩy việc phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn trên phạm vi toàn quốc.

Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, tính đến hết năm 2016, diện tích đã trồng thâm canh được 140.713ha rừng cung cấp gỗ lớn. Một số địa phương có diện tích trồng lớn như: Thanh Hóa 16.600ha, Quảng Trị 3.833ha, Bình Giang 3.428ha; Chuyển hóa rừng được 26.408ha, tiêu biểu như Quảng Trị 11.452ha, Thanh Hóa 400ha, Thừa Thiên - Huế 429ha...

Theo Th.S Nguyễn Văn Khoa, điều kiện và kỹ năng nhân rừng mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ sang gỗ lớn trong thời gian tới là rất khó thi, trên cơ sở phát huy tiềm năng và diện tích trồng rừng sẵn có hàng năm rất lớn (từ 190.000 - 200.000ha/năm), trong đó diện tích trồng lại sau khai thác (khoảng 130.000ha/năm) là diện tích rất thích hợp để chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng, đồng thời Việt Nam đã kết thúc công bố đàm phán hiệp định VPA/FLEGT với EU. Gỗ, đặc biệt, gỗ gia dụng của Việt Nam đã vào được thị trường khó tính này là điều kiện để nâng giá gỗ lên cao trong thời gian tới.

Đến nhân rừng mô hình công tác tuyên truyền và hiệu quả kinh tế về trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng cần được tăng cường kết hợp thúc đẩy tiến bộ trình độ xã hội hóa các nguồn lực và sự hỗ trợ của nhà nước cùng các chính sách hỗ trợ đi kèm như bảo hiểm rừng trồng, hỗ trợ tín dụng... để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn.

Với những kết quả quan trọng mang lại từ đề án, việc nhân rừng triển khai mô hình tại các địa phương có lợi thế về phát triển lâm nghiệp, đặc biệt là các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn sẽ góp phần gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo cho bà con các dân tộc vùng vùng cao.

Phát triển rừng gỗ lớn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho các hộ gia đình, mà còn giúp giảm xói mòn, rửa trôi đất... góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và chống biến đổi khí hậu.

Hiệu quả kinh tế và môi trường của rừng gỗ lớn so với rừng gỗ nhỏ đã được khẳng định qua mô hình “Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn” (keo lai và keo tai tượng) do VFP Phát triển rừng, Tổng cục Lâm nghiệp (BNN-PTNT) chủ trì thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2016.

Chuyển hóa rừng - chuyển hóa nhận thức

Dự án “Trồng rừng thâm canh gỗ lớn (keo lai, keo tai tượng) và chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn” thuộc dự án Khuyến nông Trung ương do VFP Phát triển rừng chủ trì thực hiện trong giai đoạn từ năm 2014 - 2016 tại các địa phương Yên Bái, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đắk Nông với quy mô chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn 350ha (trong đó 140ha keo lai, 210ha keo tai tượng).

Theo báo cáo tổng kết dự án của Tổng cục Lâm nghiệp, tổng diện tích xây dựng mô hình là 370/350ha (đạt 105,7% kế hoạch), tại 28 xã, thuộc 24 huyện, 155 hộ tham gia xây dựng mô hình.

Th.S Nguyễn Văn Kỳ, Chủ nhiệm dự án cho biết, mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn được chủ trì đúng với loài cây, địa điểm, loại đất, tuổi cây, nguồn giống và tình hình sinh trưởng của rừng trước khi tác động chuyển hóa. Các biện pháp kỹ thuật chuyển hóa rừng thực hiện đúng theo quy trình được phê duyệt; các chỉ số sinh trưởng và hiệu quả kinh tế, chi phí cao, thời gian, năng suất bình quân/năm của mô hình đều vượt trội so với rừng trước khi chuyển hóa và rừng trồng không chuyển hóa cùng loại đất trong khu vực. Hiệu quả kinh tế bình quân cao hơn 38%, thời gian bình quân cao hơn 10%, năng suất cao hơn 32,1% so với rừng không chuyển hóa.

Không chỉ tăng năng suất, mô hình rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn còn mang lại giá trị kinh tế cao hơn so với rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ.

Theo đánh giá của Th.S Nguyễn Văn Khoa, so với rừng trồng gỗ nhỡ, loài nhuần tẻ rừng gỗ lớn cao hơn nhuần tẻ trồng theo tuồng khai thác và đổ đốn kinh cây. Chết tính riêng đũa với loài cây trồng phổ biến là cây keo, đũa năm tuổi 6 vùn còn là rừng trồng gỗ nhỡ nên chết có thể bán làm dăm gỗ, gỗ mủ, giá trị đũa khoả ng 80 triệu đũa ng/ha, thu nhập bình quân từ 12 - 15 triệu đũa ng/ha/năm.

Thế nhữ ng, khi trở thành rừng trồng gỗ lớn, tức là cây sau 10 - 14 năm trồng mới tiến hành khai thác, số n lượng đũa t từ 200 - 240m³/ha và hữ u hữ t các cây đã đũa t đũa ng kính trên 18cm, chiếm 50% từ lượng khoả ng 100 - 120m³/ha. Lúc đó, rừng sẽ đũa c bán theo giá gỗ xẻ, gỗ chết biến với giá trị từ 1,8 - 2 triệu đũa ng/m³, tức là khoả ng 250 - 300 triệu đũa ng/ha, loài nhuần bình quân từ 22 - 25 triệu đũa ng/ha/năm, cao gấp hữ n 1,5 lần giá trị rừng gỗ nhỡ và cao hơn giá trị kinh từ đũa với rừng trồng gỗ lớn khác nhữ thông, quế, sa mủ c, lim xanh...

Ông Khoa chia sẻ, ban đũa u triển khai đũa án trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển n hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn, ngườ i dân không khữ i nghi ngờ về tính khữ thi của đũa án, bởi lâu nay phữ ng thữ c rừng trồng gỗ nhỡ đã ăn sâu trong nếp nghĩ của ngườ i dân. Nhữ tích cực tuyên truyền vùn đũa ng, cùng với số hữ trở ban đũa u của đũa án về cây giữ ng, phân bón, kỹ thuậ t chăm sóc, canh tác thông qua các buổi tữ p hữ n, ngườ i dân đã đũa n hiữ u và thữ y đũa c loài ích của viữ c thâm canh rừng gỗ lớn và chuyển n hóa rừng gỗ nhỡ sang rừng gỗ lớn.

Ông Trần Văn Hoàn ở xã Xuân Du, hữ n Nhữ Thanh, Thanh Hóa phữ n khữ i cho biữ t: "Ban đũa u tôi và nhữ u hữ dân cũng khá nghi ngờ i đũa đăng ký tham gia mô hình, bởi vì chu kỳ rừng trồng gỗ lớn kéo dài từ 12 - 14 năm, gấp 2 lần so với chu kỳ rừng trồng thông thường. Tuy nhiên, sau khi đũa c cán bộ Chi ủy c Lâm nghiệp Thanh Hóa nhữ t tình hữ ng đũa n, giữ i thích về hiữ u quữ của rừng trồng gỗ lớn và nhữ n nhữ ng hữ trở thiậ t thữ c nhữ phân bón NPK 360kg/ha đũa bón chăm sóc cho cây, nên gia đình đã mủ nh đũa n chuyển đũa i 5,1/8,6ha rừng sang rừng trồng gỗ lớn. Tuy rừng chết a đũa n chu kỳ thu hoả ch, nhữ ng sau 2 năm chuyển n hóa, mô hình đã cho thữ y số khác biữ t và mang lại hiữ u quữ. Khi khai thác đũa a, gia đình đã đũa a thữ a khoả ng 3.000 cây, số n lượng 125m³, bán đũa c 125 triệu đũa ng sau khi đã trừ chi phí khai thác và chăm sóc rừng còn lại 20 triệu đũa ng/ha".

Ông Lê Mạnh xã Thanh Lâm, hữ n Ba Chữ, Quữ ng Ninh cho biữ t, gia đình ông nhữ n 100ha rừng, trong đó có 10ha rừng đang giai đũa n khép tán, chuữ n bắt khai thác. Sau khi nghe cán bộ Trung tâm Khữ n nông Quữ ng Ninh tuyên truyền về hiữ ích và giá trị kinh từ của rừng gỗ lớn, gia đình ông đã mủ nh đũa n chuyển đũa i 5ha sang rừng kinh doanh gỗ lớn. Ông tiến hành chết t đũa a thữ a nhữ ng cây gỗ nhỡ, còi cữ c, sâu bữ nh, sinh trữ ng kém đũa i khoả ng 600 - 700 cây đũa y

gỗ lớn, sau đó trồng bổ sung cây ba kích để tăng giá trị rừng.

Hướng phát triển lâm nghiệp bền vững

Đ án “Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ cung cấp gỗ lớn giai đoạn 2014 - 2016” đã đạt được những mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả cho người dân và hiệu quả phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn. Để biết được với các địa phương tham gia xây dựng mô hình, người dân được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn, tạo điều kiện và thúc đẩy việc phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn trên phạm vi toàn quốc.

Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, tính đến hết năm 2016, diện tích đã trồng thâm canh được 140.713ha rừng cung cấp gỗ lớn. Một số địa phương có diện tích trồng lớn như: Thanh Hóa 16.600ha, Quảng Trị 3.833ha, Bắc Giang 3.428ha; Chuyển hóa rừng được 26.408ha, tiêu biểu như Quảng Trị 11.452ha, Thanh Hóa 400ha, Thừa Thiên - Huế 429ha...

Theo Th.S Nguyễn Văn Khoa, điều kiện và khả năng nhân rừng mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ sang gỗ lớn trong thời gian tới là rất khả thi, trên cơ sở phát huy tiềm năng và diện tích trồng rừng sẵn có hàng năm rất lớn (từ 190.000 - 200.000ha/năm), trong đó diện tích trồng lại sau khai thác (khoảng 130.000ha/năm) là điều kiện rất thích hợp để chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng, đồng thời Việt Nam đã kết thúc công bố đàm phán hiệp định VPA/FLEGT với EU. Giờ, để mục, để gia tăng của Việt Nam đã vào được các thị trường khó tính này là điều kiện để nâng giá gỗ lên cao trong thời gian tới.

Đến nhân rừng mô hình công tác tuyên truyền và hiệu quả kinh tế về trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng cần được tăng cường kết hợp thúc đẩy tiến bộ xã hội hóa các nguồn lực và sự hỗ trợ của nhà nước cùng các chính sách hỗ trợ đi kèm như bảo hiểm rừng trồng, hỗ trợ tín dụng... để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn.

Với những kết quả quan trọng mang lại từ đề án, việc nhân rừng triển khai mô hình tới các địa phương có lợi thế về phát triển lâm nghiệp, để biết là các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn sẽ góp phần gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo cho bà con các dân tộc vùng vùng cao.

